

Số: 67/2023/QĐ-TA

Đức Hòa, ngày 19 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

- Thẩm phán:* Bà Lê Thị Ngọc Như
- Thư ký phiên họp:* Bà Phạm Thị Huỳnh Như – Thư ký.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 67/2023/QĐ-TA ngày 13 tháng 9 năm 2023 đối với:

Họ và tên: Nguyễn Văn G

Giới tính: Nam.

Sinh ngày 19 tháng 7 năm 1997

Căn cước công dân số 080097003189.

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Nghề nghiệp: không có.

Quê quán: xã L, huyện Đ, tỉnh Long An.

Hộ khẩu thường trú: ấp L, xã L, huyện Đ, tỉnh Long An.

Chỗ ở hiện nay: ấp L, xã L, huyện Đ, tỉnh Long An.

Con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Trần Thị T.

Tiền án: không có.

Tiền sự: Ngày 30/6/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian cai nghiện là 24 tháng theo Quyết định số 44/2020/QĐ-TA (đã chấp hành xong); ngày 13/6/2022 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Long An ra Quyết định về việc quản lý cai nghiện ma túy tại nơi cư trú; ngày 11/01/2023 bị Công an xã L xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Nguyễn Văn G vắng mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

- Đại diện cơ quan đề nghị:* Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Đ, tỉnh Long An: Ông Lê Văn C1 – Chuyên viên.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An:* Bà Võ Thị Ngọc Tư - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Nguyễn Văn G bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian cai nghiện là 24 tháng theo Quyết định số 44/2020/QĐ-TA ngày 30/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Ngày 09/6/2022, **G** đã chấp hành xong quyết định này. Ngày 13/6/2022 Ủy ban nhân dân xã **L** ban hành Quyết định số 212/QĐ-UBND về việc quản lý cai nghiện ma túy tại nơi cư trú với thời hạn quản lý là 02 năm kể từ ngày 11/6/2022 đến ngày 11/6/2024.

Trong quá trình quản lý, ngày 09/01/2023, **Nguyễn Văn G** lại tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy bị Công an xã **L** phát hiện, kết quả test nhanh xác định **G** dương tính với ma túy. Ngày 10/01/2023, **G** bị Công an xã **L** lập Biên bản vi phạm hành chính, ngày 11/01/2023, **G** bị Công an xã **L** xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng sử dụng chất ma túy với số tiền 1.500.000 đồng.

Theo phiếu kết quả số 13/PKQ-BVTT-KHTH ngày 16/01/2023 của Bệnh viện T1 thuộc Sở Y tế tỉnh **L**, xác định **Nguyễn Văn G** có nghiện ma túy, loại ma túy sử dụng Amphetamine (ATS).

Nguyễn Văn G được tiếp tục quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú nhưng đến ngày 15/8/2023 **Nguyễn Văn G** lại tiếp tục tái phạm sử dụng trái phép chất ma túy nên Ủy ban nhân dân xã **L** đã có Quyết định số 51/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 về việc dừng quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy và lập hồ sơ đề nghị xem xét hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Nguyễn Văn G**.

Ngày 05/9/2023, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện **D** có Đề nghị số 258/ĐN-LĐTBXH về việc đề nghị Tòa án xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Nguyễn Văn G**, nơi áp dụng biện pháp cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy Long An, địa chỉ trụ sở: xã **T**, huyện **T**, tỉnh Long An.

Nguyễn Văn G vắng mặt tại phiên họp, nhưng trong hồ sơ thể hiện **G** thừa nhận có nghiện ma túy, thời gian sử dụng ma túy lần cuối cùng là ngày 15/8/2023.

Ý kiến cơ quan đề nghị: Đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Nguyễn Văn G** với thời gian cai nghiện là 24 tháng.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An:

- Về trình tự, thủ tục: Quá trình thụ lý hồ sơ xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và tại phiên họp Thẩm phán, Thư ký, đại diện cơ quan đề nghị đã thực hiện theo đúng quy định của các điều 6, điều 105 Luật xử lý vi phạm hành chính và Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Về nội dung: Thấy rằng, bản thân **Nguyễn Văn G** bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú với thời hạn quản lý là 02 năm kể từ ngày 11/6/2022 đến ngày 11/6/2024 theo Quyết định số 212/QĐ-UBND của UBND xã **L**. Tuy

nhiên, ngày 15/8/2023 **Nguyễn Văn G** lại tiếp tục tái phạm sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm quy định tại khoản 5, điều 5, khoản 4 Điều 32 Luật phòng chống ma túy; vi phạm khoản 49 Điều 1 sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 96 Luật số 67/2020/QH14. Hành vi của **G** là vi phạm quy định của pháp luật về quản lý nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, do đó cần áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Giác có tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm b, Khoản 1 Điều 10 Luật xử lý vi phạm hành chính, về tình tiết giảm nhẹ Giác thành khẩn khai báo nên được hưởng theo quy định tại Khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính. Từ những phân tích trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa đề nghị chấp nhận đề nghị của **Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện Đ** đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Nguyễn Văn G** với thời gian cai nghiện bắt buộc là 24 tháng.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến tranh luận của cơ quan đề nghị.

XÉT THẤY:

[1]. Xét tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị:

[1.1]. Về thu thập tài liệu, lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với **Nguyễn Văn G** đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được **Công an L** thực hiện cơ bản đúng theo trình tự, biểu mẫu đúng theo quy định Luật xử lý hành chính và Thông tư số 05/2018/TT-BCA ngày 07/02/2018 của **Bộ C2**.

[1.2]. Về tính pháp lý của hồ sơ đề nghị: Xét hồ sơ đề nghị xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Nguyễn Văn G** là đủ tính pháp lý, đúng trình tự và thủ tục được đảm bảo theo quy định tại các Điều 6, Điều 95, Điều 96, Điều 103 và Điều 104 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; khoản 4; khoản 49, khoản 56 và khoản 57 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính theo Luật số 67/2020/QH14 ngày 13/11/2020 và Điều 40 Luật phòng chống ma túy năm 2021.

[2]. Về thẩm quyền xem xét, quyết định: Xét **Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Đ**, tỉnh Long An lập đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Nguyễn Văn G** – Chỗ ở hiện nay: **ấp L, xã L, huyện Đ, tỉnh Long An**. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 105 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; khoản 1 Điều 3 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH13 ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý xem xét là đúng thẩm quyền.

[3]. Về thời hiệu áp dụng: **Nguyễn Văn G** thực hiện hành vi vi phạm lần cuối và bị **Công an xã L** lập Biên bản vào ngày 15/8/2023 nên vào ngày 12 tháng 9 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý hồ sơ xem xét, quyết định mở phiên họp là còn thời hiệu xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại điểm

d khoản 2 Điều 6 của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

[4] Tại phiên họp, **Nguyễn Văn G** vắng mặt không rõ lý do, căn cứ khoản 2 Điều 20 Điều 3 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH13 ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt Giác.

[5]. Về nội dung xem xét:

[5.1]. **Nguyễn Văn G** bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú với thời hạn là 02 năm kể từ ngày 11/6/2022 nhưng trong quá trình quản lý **Nguyễn Văn G** lại tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 09/01/2023 và bị xử phạt vi phạm hành chính vào ngày 11/01/2023. Theo phiếu kết quả của **Bệnh viện T1** thuộc **Sở Y tế tỉnh L**, xác định **Nguyễn Văn G** có nghiện ma túy, loại ma túy sử dụng Amphetamine (ATS). Ngày 15/8/2023 **Nguyễn Văn G** bị phát hiện có hành vi tiếp tục tái phạm sử dụng trái phép chất ma túy.

Như vậy, hành vi **Nguyễn Văn G** là người nghiện ma túy và việc áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú đối với **G** là không có tác dụng nên **Ủy ban nhân dân xã L** lập hồ sơ đề nghị đưa đi cai nghiện bắt buộc; **Phòng Lao động - Thương binh - Xã hội huyện Đ** đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy Long An đúng theo quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật Phòng, Chống ma túy.

[5.2]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: **Nguyễn Văn G** bị quản lý sau cai nhưng lại tiếp tục tái phạm sử dụng trái phép chất ma túy nên thuộc trường hợp tái phạm theo điểm b khoản 1 Điều 10 Luật xử lý vi phạm hành chính; về tình tiết giảm nhẹ, quá trình làm việc, Giác thành thật khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[6]. Từ những phân tích nêu trên, thấy rằng, **Nguyễn Văn G** là người đã thành niên có đủ năng lực trách nhiệm hành chính và có đủ nhận thức để biết được tác hại của ma túy ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe của con người và tình hình trật tự trị an tại địa phương là nguyên nhân, mầm mống của nhiều tội phạm khác. Bản thân **Nguyễn Văn G** đã được đưa đi cai nghiện bắt buộc nhưng sau cai lại tiếp tục tái phạm. Do đó, trong lần tái phạm này cần thiết phải áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Nguyễn Văn G** trong một thời gian nhất định để Giác chấm dứt hoàn toàn hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, cũng là để răn đe đối tượng không tiếp tục vi phạm và sớm tái hòa nhập với cộng đồng.

Xét ý kiến của đại diện **Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Đ** và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa tại phiên họp về việc đưa **Nguyễn Văn G** vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian là 24 tháng là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

Áp dụng Điều 6, Điều 95, Điều 96, Điều 103 và Điều 104 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; khoản 4; khoản 49, khoản 56 và khoản 57 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính theo Luật số 67/2020/QH14 ngày 13/11/2020;

Áp dụng khoản 5 Điều 5, Điều 27, Điều 28 Điều 32 và Điều 40 của Luật phòng chống ma túy năm 2021;

Áp dụng các Điều 3, Điều 20, Điều 21, Điều 23 và Điều 31 của Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH13 ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Nguyễn Văn G.**

2. Thời gian chấp hành cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy Long An; Địa chỉ: **Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Long An** là 24 tháng (Hai mươi bốn tháng) kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Ông **Nguyễn Văn G** có quyền khiếu nại trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận hoặc niêm yết Quyết định; **Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Đ** có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa có quyền kháng nghị trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố Quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: **Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Đ; Công an huyện Đ** và Cơ sở cai nghiện ma túy Long An có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa;
- Trưởng phòng LĐ – TB và XH huyện Đức Hòa;
- Trưởng Công an huyện Đức Hòa;
- Công an xã Lộc Giang;
- Ủy ban nhân dân xã Lộc Giang;
- Cơ sở cai nghiện ma túy Long An;
- Người bị áp dụng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Như